

Các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều ở khu vực nông thôn Việt Nam

NGUYỄN THANH ANGA*

Tóm tắt

Nghiên cứu phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều tại khu vực nông thôn Việt Nam. Sử dụng bộ số liệu điều tra khảo sát mức sống dân cư năm 2018, tác giả phân tích và đánh giá thực trạng nghèo đa chiều tại khu vực này. Với việc sử dụng mô hình hồi quy logistic, nghiên cứu cũng đã chỉ ra các yếu tố, như: Tổng số thành viên trong hộ; Tuổi chủ hộ; Tổng năm đi học; Tỷ lệ người phụ thuộc và một số yếu tố liên quan đến tài chính, như: Tài khoản ngân hàng và Bảo hiểm nhân thọ, Số khoản vay chính thức đều có ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều.

Từ khóa: nghèo đa chiều, hồi quy logistic, khảo sát mức sống dân cư, nông thôn Việt Nam.

Summary

The study analyzes the factors affecting multidimensional poverty in rural areas of Vietnam. Using the Household Living Standard Survey 2018 data set, the author analyzes and assesses the situation of multidimensional poverty in this area. By using the logistic regression model, the study also pointed out the factors that affect multidimensional poverty including: Total number of members in the household; Age of household head; Total years of schooling; Dependent ratio, and a number of financial related factors such as Bank account and life insurance, and Number of formal loans.

Keywords: multidimensional poverty, logistic regression, household living standards survey, rural area in Vietnam

GIỚI THIỆU

Nghèo đói vẫn là một trong những thách thức chính mà nhân loại phải đối mặt, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề nghèo đói đã được Liên hợp quốc coi là mục tiêu đầu tiên trong các mục tiêu phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, xóa đói giảm nghèo luôn được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã triển khai nhiều chương trình, chính sách hướng đến các đối tượng nghèo đói ở Việt Nam. Nhờ đó, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong công cuộc xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, nhận thấy rằng, chất lượng cuộc sống liên quan đến nhiều yếu tố hơn là thu nhập hay tiêu dùng, để thực hiện mục tiêu giảm nghèo hiệu quả, bền vững hơn, ngày 15/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1614/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể “Chuyển

đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020”. Theo phương pháp tiếp cận mới này, việc đánh giá mức độ nghèo của hộ gia đình không chỉ dựa trên thu nhập hay tiêu dùng, mà còn dựa trên 5 chiều thiếu hụt bao gồm: Giáo dục; Y tế; Nhà ở; Nước sạch và vệ sinh; Thông tin.

Đến nay, ngày càng có nhiều nghiên cứu thể hiện mối quan tâm ngày càng tăng về cách tiếp cận đa chiều đối với nghèo đói. Trong bài nghiên cứu này, tác giả chỉ tập trung vào khu vực nông thôn Việt Nam vì nghèo cả về thu nhập và nghèo đa chiều vẫn còn cao hơn đối với các hộ gia đình nông thôn (Tổng cục Thống kê, 2018; Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, 2018). Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy logistic trên bộ dữ liệu từ cuộc Khảo sát mức sống hộ gia đình (VHLSS) năm 2018 nhằm đánh giá thực trạng nghèo đa chiều tại khu vực nông thôn Việt Nam năm 2018, đồng thời đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều của hộ gia đình tại khu vực này.

MÔ HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu về các hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt

* Học viện Ngân hàng | Email: ngant@hvn.edu.vn

Ngày nhận bài: 19/3/2023; Ngày phản biện: 10/4/2023; Ngày duyệt đăng: 20/4/2023

BẢNG 1: THỐNG KÊ MÔ TẢ ĐỐI TƯỢNG QUAN SÁT

Biến quan sát		Toàn mẫu
Số quan sát		6570
Thu nhập bình quân đầu người (Nghìn đồng/tháng)		3135,37 (2835,18)
Số thành viên trong hộ		3,76 (1,61)
Tuổi chủ hộ		51,99 (13,75)
Tổng số năm đi học		6,51 (4,91)
Dân tộc (%)	Dân tộc khác	78,1
Mặc định: Dân tộc Kinh		
Giới tính (%)	Nữ	78,5
Mặc định: Nam		
Tình trạng hôn nhân (%)	Đã kết hôn	19,1
Mặc định: Tình trạng khác		
Số khoản vay chính thức		0,33 (0,55)
Tỷ lệ người phụ thuộc		69,39 (71,71)
Tài khoản ngân hàng (%) (Mặc định: Có)		19
Bảo hiểm nhân thọ (%) (Mặc định: Có)		3,1
Bảo hiểm phi nhân thọ (%) (Mặc định: Có)		1,6
Nghề nghiệp chủ hộ (%)	Kinh doanh dịch vụ	19,7
	Làm công ăn lương	39,2
	Nông, lâm, thủy sản	41,1
Hộ nghèo đa chiều (%)	Nghèo	7,3
Mặc định: Không nghèo		
Nơi sống (%)	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	22,1
	Đồng bằng sông Hồng	21,2
	Đồng bằng sông Cửu Long	21,7
	Đông Nam Bộ	8,2
	Tây Nguyên	6,9
	Trung du và miền núi phía Bắc	20

Chú thích: Biến liên tục thể hiện giá trị trung bình và độ lệch chuẩn trong ngoặc đơn, biến rời rạc thể hiện tỷ lệ phần trăm của từng mức độ.

Nguồn: Tính toán từ VHLSS 2018

Nam năm 2018 được trích ra từ bộ dữ liệu VHLSS năm 2018 thực hiện bởi Tổng cục Thống kê Việt Nam. Đây là cuộc điều tra được tiến hành định kỳ trên phạm vi cả nước bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp chủ hộ và các cán bộ chủ chốt xã. Theo dữ liệu điều tra năm 2018 gồm 9.399 hộ gia đình, sau đó các hộ gia đình ở khu vực nông thôn được lựa chọn để đưa vào nghiên cứu (gồm 6.570 hộ). Mỗi hộ gia đình có các thông tin khảo sát bao gồm: những thông tin phản ánh mức sống của hộ và thông tin để tính chỉ số giá tiêu dùng (thu nhập của hộ (chia theo các nguồn thu); chi tiêu của hộ (theo các khoản chi, như: ăn mặc, ở, đi lại, giáo dục, y tế, văn hóa...); một số các thông tin khác của hộ và các thành viên hộ để phân tích nguyên nhân và sự khác biệt của mức sống: đặc điểm chính về nhân khẩu học (tuổi, giới tính, dân tộc, tình trạng hôn nhân); trình độ học vấn; tình trạng ốm đau, bệnh tật và sử dụng dịch vụ y tế; việc làm; đồ dùng, điện, nước, điều kiện vệ sinh, tham gia các chương trình trợ giúp.

Mô hình nghiên cứu

Để đánh giá được các yếu tố tác động đến tình trạng nghèo đa chiều của hộ gia đình, nhiều nghiên cứu đã cho thấy việc sử dụng mô hình hồi quy logistic

đa biến là khá phù hợp (Dartanto và Nurkholis, 2013; Alkire và cộng sự, 2015). Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng mô hình hồi quy logistic đa biến với biến phụ thuộc là Y là biến nhị phân ($Y = 0$ nếu hộ là nghèo đa chiều, $Y = 1$ nếu hộ không nghèo đa chiều). Việc lựa chọn các biến giải thích chúng tôi căn cứ vào 3 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến nghèo bao gồm: Đặc điểm vùng địa lý; Đặc điểm kinh tế - xã hội; Đặc điểm hộ gia đình và chủ hộ. Theo đó, các biến giải thích () được lựa chọn trong mô hình nghiên cứu là: Tổng số thành viên của hộ; Giới tính chủ hộ; Tuổi chủ hộ; Nơi sống; Tình trạng hôn nhân của chủ hộ; Dân tộc; Số năm đi học của chủ hộ; Tỷ lệ người phụ thuộc; Nghề nghiệp chủ hộ; Tài khoản ngân hàng; Bảo hiểm nhân thọ; Bảo hiểm phi nhân thọ; Số lượng khoản vay chính thức. Mô hình nghiên cứu có dạng:

$$\log\left(\frac{p}{1-p}\right) = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_k X_k + \varepsilon.$$

Trong đó: $p = P(Y = 1 | X_1, X_2, \dots, X_k)$ là xác suất để một hộ là nghèo đa chiều.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thông tin chung về đối tượng khảo sát

Nghiên cứu tập trung vào khu vực nông thôn Việt Nam năm 2018, gồm có 6.570 hộ gia đình. Bảng 1 cho thấy, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn là 3.135,37 nghìn đồng/tháng. Số thành viên trung bình mỗi hộ là 3,76. Về độ tuổi trung bình của chủ hộ là khá cao 51,99. Với kết quả này, tỷ lệ người phụ thuộc trong các hộ gia đình cũng chiếm tỷ lệ lớn 69,39%.

Trong nghiên cứu này, trình độ giáo dục của chủ hộ được thể hiện thông qua tổng số năm đi học, theo đó số năm đi học trung bình là 6,51 năm. Như vậy có thể cho rằng, trình độ giáo dục ở khu vực nông thôn là còn thấp. Về dân tộc, tỷ lệ người dân tộc Kinh và dân tộc khác có sự chênh lệch khá lớn, trong đó tỷ lệ người dân tộc Kinh chiếm đến 78,1%; như vậy, tỷ lệ dân tộc thiểu số chỉ chiếm 21,9%. Ngoài ra, chủ hộ đa số là nam giới và đã kết hôn.

Về khu vực sinh sống, theo Bảng 1, tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn phần lớn sinh sống ở các khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi phía Bắc.

Nghề nghiệp của chủ hộ trong nghiên cứu này chia làm 3 ngành chính với các tỷ lệ như sau: Kinh doanh dịch vụ (19,7%); Làm công ăn lương (39,2%); Nông - lâm - thủy sản (41,1%). Rõ ràng ở khu vực nông thôn tỷ lệ hộ gia đình làm nông - lâm - thủy sản vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất, trong khi đó tỷ lệ hộ gia đình làm kinh doanh dịch vụ chiếm tỷ lệ thấp nhất. Bên cạnh đó, tỷ lệ hộ gia đình có tài khoản ngân hàng, không sử dụng bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ chiếm tỷ lệ khá thấp 19%; 3,1%; 1,6%. Ngoài ra, số khoản vay chính thức trung bình là 0,33. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở khu vực nông thôn là 7,3%, tương ứng khoảng 480 hộ.

Thực trạng nghèo đa chiều khu vực nông thôn Việt Nam

Hình 1 so sánh tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở vùng nông thôn tại 6 vùng kinh tế của cả nước: Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung du và Miền núi phía Bắc. Trước hết về tổng quan, có thể thấy, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều chiếm tỷ lệ cao ở những vùng kinh tế kém phát triển và ở các vùng kinh tế phát triển thì tỷ lệ này thấp dần đi. Cụ thể, vùng Trung du và miền núi phía Bắc chiếm tỷ lệ cao nhất (khoảng 18%), bởi đây là vùng kinh tế kém phát triển nhất cả nước, có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao. Tiếp theo, là vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có tỷ lệ khoảng 7%; Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Tây Nguyên (trên 5%). Tại 2 vùng kinh tế phát triển nhất cả nước là Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng có tỷ lệ thấp nhất, đặc biệt vùng Đông Nam Bộ là dưới 1%.

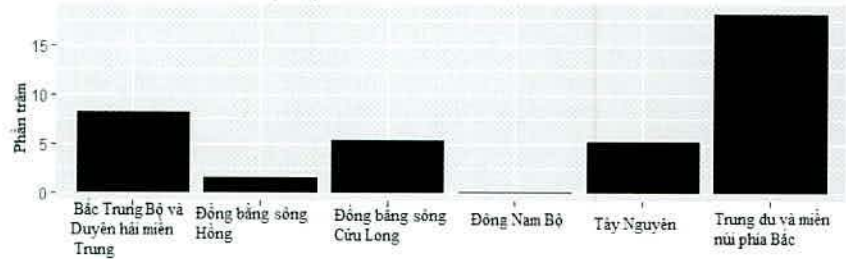
Để thấy rõ hơn thực trạng nghèo đa chiều giữa các hộ gia đình là người dân tộc Kinh và các vùng dân tộc khác, Hình 2 cho thấy, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đối với các hộ gia đình là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ (khoảng 23%) cao gấp gần hai lần so với tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là người dân tộc Kinh (khoảng 12%).

Kết quả ước lượng mô hình nghiên cứu

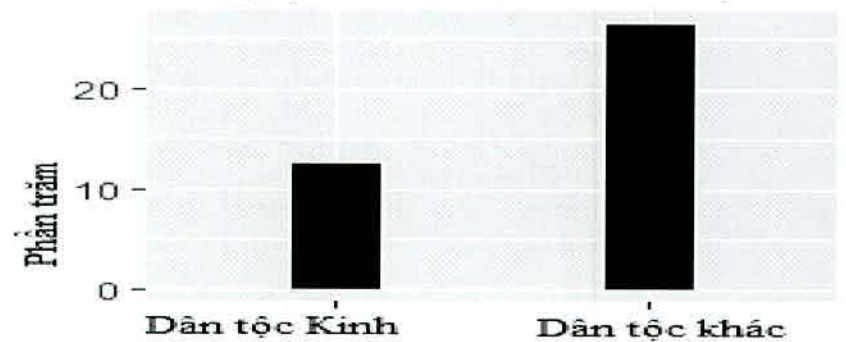
Bảng 2 cho thấy, hầu hết các hệ số hồi quy đều có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 1%. Như vậy, các biến được lựa chọn đưa vào mô hình đều có ảnh hưởng đến khả năng nghèo đa chiều của hộ gia đình ở nông thôn. Cụ thể như sau:

- Số thành viên trong hộ: Biến này có hệ số hồi quy mang dấu (+) với mức ý nghĩa 1, điều đó có nghĩa là nếu số thành

HÌNH 1: TỶ LỆ HỘ NGHÈO ĐA CHIỀU THEO VÙNG MIỀN



HÌNH 2: TỶ LỆ HỘ NGHÈO ĐA CHIỀU THEO VÙNG DÂN TỘC



BẢNG 2: HỆ SỐ HỒI QUY

Biến quan sát	Hệ số hồi quy	Sai số chuẩn	Z-value	P-value	
Hệ số chặn	-0,501	0,423	-1,184	0,237	
Số thành viên trong hộ	0,424	0,042	10,180	0,000	(***)
Giới tính (Mặc định: Nam)	-0,006	0,209	-0,030	0,976	
Tuổi chủ hộ	-0,075	0,006	-13,125	0,000	(***)
Tình trạng hôn nhân (Mặc định: khác)	0,779	0,224	3,479	0,001	(***)
Tổng số năm đi học	-0,163	0,015	-11,101	0,000	(***)
Tỷ lệ người phụ thuộc	0,003	0,001	3,562	0,000	(***)
Tài khoản ngân hàng (Mặc định: Có)	-2,145	0,345	-6,215	0,000	(***)
Bảo hiểm nhân thọ (Mặc định: Có)	-2,256	1,013	-2,228	0,026	(**)
Bảo hiểm phi nhân thọ (Mặc định: Có)	0,209	0,467	0,446	0,655	
Nghề nghiệp chủ hộ (Làm công ăn lương)	-0,290	0,215	-1,348	0,178	
Nghề nghiệp chủ hộ (Nông - lâm - thủy sản)	0,644	0,199	3,236	0,001	(***)
Số khoản vay chính thức	0,329	0,090	3,675	0,000	(***)
R ²					0,241

Chú thích: *, ** và *** lần lượt biểu diễn các mức ý nghĩa 10%, 5% và 1%. (R² trong mô hình hồi quy logistic là Pseudo-)

Nguồn: Tính toán từ VHLSS 2018

viên trong hộ tăng thêm 1 và các biến độc lập khác không thay đổi, thì Khả năng nghèo đa chiều của hộ sẽ tăng lên khoảng $\exp(0,424)=1,52$ lần.

- Tuổi chủ hộ: Biến này cũng có ý nghĩa thống kê ở mức 1% và mang dấu (-). Như vậy, biến Tuổi chủ hộ có tác động ngược chiều đến xác suất nghèo đa chiều của hộ. Cụ thể, nếu Tuổi của chủ hộ tăng thêm 1, với các biến độc lập khác không thay đổi, thì Khả năng nghèo đa chiều lại giảm đi, tuy nhiên không nhiều (khoảng $\exp(-0,075)=0,93$).

- Số năm đi học của chủ hộ: Đây là biến phản ánh trình độ giáo dục của chủ hộ, theo kết quả hồi quy, thì

biến này có hệ số hồi quy mang dấu (-). Điều đó cho thấy, khi Số năm đi học của chủ hộ càng tăng, thì Khả năng nghèo đa chiều càng giảm. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với thực tiễn, thể hiện vai trò của giáo dục trong quá trình xóa đói, giảm nghèo ở nước ta.

- Tỷ lệ người phụ thuộc: Biến này cũng có ý nghĩa thống kê ở mức 1% và mang dấu (+). Do đó, nếu hộ gia đình có tỷ lệ người phụ thuộc tăng lên, thì khả năng nghèo đa chiều của hộ cũng tăng, tuy nhiên không nhiều.

- Số lượng tài khoản ngân hàng và bảo hiểm nhân thọ: Đây là các biến phản ánh tài chính vi mô của hộ gia đình. Kết quả mô hình hồi quy cho thấy, các biến này đều có ý nghĩa thống kê và mang dấu (-). Như vậy, nếu hộ gia đình có thu nhập thấp, nằm trong nhóm các hộ nghèo, thì thường chưa tiếp cận được với các ứng dụng ngân hàng, cũng như các phương án an sinh như bảo hiểm nhân thọ. Mô hình cũng đề cập đến yếu tố sở hữu loại hình bảo hiểm phi nhân thọ, tuy nhiên hệ số hồi quy không có ý nghĩa thống kê.

- Số khoản vay chính thức: Từ kết quả ước lượng thu được, có thể thấy khi hộ gia đình được tiếp cận các khoản vay tại các tổ chức tài chính chính thức sẽ làm tăng khả năng rơi vào nghèo đa chiều. Cụ thể, hệ số hồi quy cho thấy, nếu số lượng khoản vay tăng thêm 1, thì xác suất nghèo lại cao hơn khoảng $exp(0,329)=1,39$ lần. Kết quả này không trùng khớp với kết luận của một số nghiên cứu trước đó, khi cho rằng, tài chính vi mô góp phần làm giảm nghèo. Nguyên nhân có thể do các tác động của tài chính vi mô cần được xem xét một cách toàn diện và có chiều dài về thời gian hơn.

KẾT LUẬN

Nghèo là một hiện tượng đa chiều, trong đó nghèo về thu nhập hay chỉ tiêu chỉ là một trong nhiều thiếu

thốn mà người nghèo phải đối mặt. Chính vì vậy, phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều phù hợp với chính sách và thực tiễn nghèo ở Việt Nam, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Bởi, đây là khu vực kinh tế còn kém phát triển so với khu vực thành thị, các dịch vụ xã hội cơ bản còn thiếu và yếu. Thực tế cho thấy, nhiều hộ gia đình có thu nhập không nghèo, nhưng không có nguồn nước an toàn hoặc vệ sinh hợp vệ sinh để sử dụng, hoặc không được tiếp cận với các dịch vụ y tế một cách đầy đủ. Nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều của khu vực nông thôn Việt Nam dựa trên bộ số liệu năm 2018, bằng phương pháp hồi quy logistic đa biến. Theo đó, các yếu tố như: Tổng số thành viên trong hộ; Tuổi chủ hộ; Tổng năm đi học; Tỷ lệ người phụ thuộc và một số yếu tố liên quan đến tài chính, như: Tài khoản ngân hàng và Bảo hiểm nhân thọ, Số khoản vay chính thức có ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đa chiều.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra các chính sách giảm nghèo bao gồm: chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục và điều kiện sống chưa bao phủ hết các đối tượng thiếu thốn ở khu vực nông thôn, đặc biệt là những vùng kinh tế kém phát triển, vùng dân tộc thiểu số. Do vậy, các chính sách giảm nghèo cần chú trọng tới các đối tượng này, bao gồm: tăng cường đầu tư cho giáo dục, nước sạch, vệ sinh; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ đào tạo nghề, tìm việc làm. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alkire, S., Foster, J. E., Seth, S., Santos, M. E., Roche, J., and Ballon, P. (2015), *Some regression models for AF measures*, In *Multidimensional poverty measurement and analysis*, Oxford, UK: University of Oxford.
2. Chính phủ (2015), *Quyết định số 1614/QĐ-TTg, ngày 15/9/2015 phê duyệt Đề án tổng thể "Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020"*.
3. Chính phủ (2015), *Quyết định 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020*.
4. Dartanto, T., and Nurkholis. (2013), The Determinants of Poverty Dynamics in Indonesia: Evidence from Panel Data, *Bulletin of Indonesian Economic Studies*, 49(1), 61-84.
5. Diem, H. X., and Van Hoang, T. (2018), *Multidimensional poverty in Viet Nam: Evidence from a rural household survey* (No. 2018/127), WIDER Working Paper.
6. Le, H., Nguyen, C., and Phung, T. (2015), Multidimensional poverty: evidence from Vietnam, *Economics Bulletin*, 35(4), 2820-2831.
7. Tran, V. Q., Alkire, S., and Klasen, S. (2015), Static and dynamic disparities between monetary and research on economic inequality, *Measurement of Poverty, Deprivation, and Economic Mobility*, 23, 249-281.
8. Tổng cục Thống kê (2019), *Kết quả Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam 2018*, Nxb Thống kê.